

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2025/DS-PT

Ngày: 23 - 6 - 2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hui"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thu Thuý

Bà Nguyễn Ái Doan

- Thư ký phiên tòa: Ông Âu Lâm Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hui".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2025/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo K "3" \o "quyết" Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 892/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1963, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, (có mặt);

Ông Trịnh Văn Bé T1, sinh năm 1964, (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn - Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo án sơ thẩm;

-Nguyên đơn, ông Trịnh Văn T trình bày:

Ông có tham gia 03 dây hội do bà Nguyễn Thị H làm chủ hội, cụ thể như sau:

+ Dây 1: Hội 2.000.000 đồng, khai hội ngày 15/6/2022 (âm lịch), gồm 26 phần, ông tham gia 03 phần, một tháng khai hội 01 lần, đã đóng đủ tiền hội hàng tháng. Hội đã mãn ngày 15/4/2024 âm lịch nhưng đến nay bà Nguyễn Thị H không giao tiền hội cho ông, còn nợ ông số tiền 136.400.000 đồng.

+ Dây 2: Hội 10.000.000 đồng, khai hội ngày 10/9/2023 (âm lịch), gồm 19 phần, ông tham gia 01 phần, đã đóng được 07 phần. Hội chưa mãn nhưng tới tháng 5/2024 âm lịch không đóng nữa do bế hội. Dây hội này bà H nợ ông số tiền 66.000.000 đồng.

+ Dây 3: Hội 5.000.000 đồng, khai hội ngày 10/11/2023 (âm lịch), gồm 20 phần, ông tham gia 01 phần, đã đóng được 06 phần. Hội chưa mãn nhưng tới tháng 5/2024 âm lịch không đóng nữa do bế hội. Dây hội này bà H còn nợ ông số tiền 28.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hội bà H còn nợ ông là 230.400.000 đồng.

Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền hội là 230.400.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu bà H và ông T1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông T số tiền hội thực đóng là 201.350.000 đồng.

- Bị đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Thừa nhận thông tin các dây hội như nguyên đơn đã trình bày. Nay sự việc hội bế không ai mong muốn, xin trả lại vốn gốc cho nguyên đơn. Cụ thể:

+ Dây 1: Xin trả vốn gốc là 110.400.000 đồng. Xin trả một lần trong thời hạn 07 tháng kể từ ngày 25/11/2024.

+ Dây 2: Xin trả vốn gốc là 40.950.000 đồng. Xin đến hết tháng 5/2027 (âm lịch), tức thời gian hội mãn, sẽ trả đủ một lần.

+ Dây 3: Xin trả vốn gốc là 24.000.000 đồng. Xin đến hết tháng 8/2025 (âm lịch), tức thời gian hội mãn, sẽ trả đủ một lần.

Đối với ông Trịnh Văn Bé T1 hoàn toàn không liên quan gì đến hội. Toàn bộ là nợ của cá nhân bà H, bà vay nợ để xoay sở các khoản hội và công việc làm ăn. Ông T1 biết việc bà H tổ chức hội từ năm 2010 đến nay nhưng hoàn toàn không can dự vào công việc của bà.

- Bị đơn, ông Trịnh Văn Bé T1 trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị H, ở chung nhà. Tuy nhiên việc bà H chơi hội, nợ nần gì khi nào, với ai, ông hoàn toàn không biết. Việc bà H chơi hội là để tiêu xài cá nhân. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông liên đới trả nợ cùng với bà H, ông hoàn toàn không đồng ý.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2025/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Căn cứ các Điều 274, 278, 280, 288, 351, 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T1 phải liên đới trả cho ông Trịnh Văn T và tổng số tiền nợ hui là 201.350.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

* Ngày 21 tháng 01 năm 2025 bị đơn, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý liên đới với ông Trịnh Văn B "tư" Tư trả số tiền hui cho nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Trịnh Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Hồng G nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H còn trong thời hạn quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Ông Trịnh Văn Bé T1 có đơn xin vắng mặt, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, ông T và bà H đều thừa nhận việc giao kết hợp đồng góp hui như đã trình bày.

Ông T cho rằng số tiền hui ông đã đóng cho bà H là 201.350.000 đồng. Ông yêu cầu bà H và ông T1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nêu trên.

Bà H cho rằng số tiền 201.350.000 đồng đã bao gồm cả tiền lãi. Bà H xin trả số tiền vốn là 175.500.000 đồng nhưng ông T không thừa nhận, mà bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên yêu cầu của bà H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phương thức trả nợ: Bà H xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông T không đồng ý. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự và vi phạm nghĩa vụ của chủ hội theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường. Việc chậm thực hiện việc giao trả tiền cho ông T gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ hội theo yêu cầu của nguyên đơn, không chấp nhận phương án trả dần mỗi tháng cho đến khi hoàn thành xong số nợ như ý kiến của bị đơn.

Về nghĩa vụ trả nợ: Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm diễn ra giao dịch hợp đồng góp hội giữa bà H và ông T, thì ông T1 và bà H là vợ chồng hợp pháp. Việc tổ chức hội cũng nhằm mục đích để phục vụ cho các nhu cầu của gia đình, nên căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Tại phiên tòa, bà H cho rằng ông T1 không biết, không liên quan gì đến các dây hội do bà H làm chủ, từ trước đến nay bà H tự làm và tiêu xài riêng là không có cơ sở. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà H và ông T1 có trách nhiệm liên đới trả nợ là phù hợp quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà H kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 274, 278, 280, 288, 351, 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T1 phải liên đới trả cho ông Trịnh Văn T và tổng số tiền nợ hui là 201.350.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Trịnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T1 chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2/- Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T1 phải chịu 10.670.500 đồng (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003827 ngày 04/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu T2 – N

Lưu Thị Thu T3

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy